

Số: /TTr-THPTBB

Bàu Bàng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc công nhận kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
của trường THPT Bàu Bàng năm học 2024-2025**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1507/SGD&ĐT-VP ngày 29/05/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025.

Trường THPT Bàu Bàng đã tổ chức tự đánh giá và phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT, kết quả cụ thể như sau:

1. Chuyển đổi số trong dạy học đạt 72 điểm, đạt mức độ 2
2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đạt: 71 điểm, đạt mức độ 2
3. Bảng chi tiết kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị (đính kèm).

Trường THPT Bàu Bàng kính trình Sở GD&ĐT xem xét, công nhận mức độ chuyển đổi số của Trường THPT Bàu Bàng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tấn Bình

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG THPT BÀU BÀNG
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-THPTBB, ngày tháng năm 2025 của trường THPT Bà Rịa)

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Tổng điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Đạt		Kế hoạch số 440/KH-THPTBB ngày 31/10/2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Đạt		QĐ số 529/QĐ-THPTBB ngày 31/12/2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	5	25	3	Azota Ví dụ: https://a-z.azota.vn/de-thi/0k09oa
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến bao gồm giao bài tập, bài kiểm tra, kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì trên Azota (Mua của nhà cung cấp).	4			
	- Hệ thống Azota có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;	5			
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;	5			
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;	3			
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	3			
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	4	4	2	Vn.edu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: Azota)	5	10	2	Môn Tin học
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5			
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	18	3	100%
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7			70%

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Tổng điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	4			80%
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	5	15	3	50%
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	5			100%
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	5			50%
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục				
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Đạt		Quyết định số 408/QĐ-THPTBB ngày 18/10/2024
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Đạt		Kế hoạch số 409/KH-THPTBB ngày 18/10/2024
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	51	3	Vnedu, Azota, CSDL ngành, MISA, VNPT-BHXXH, Quản lý CB,CC,VC, Quản lý văn bản
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6			
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	10			
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6			
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	8			
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	3			
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	6			
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	6			
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	8	20	3	Vnedu, SISAP, MISA

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Tổng điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	12			
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10			